

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 132/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc giải quyết đất sản xuất

và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai ngày 02 tháng 12 năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 18 tháng 1 năm 2002 của Bộ Chính trị, Căn cứ Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ việc định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải quyết đất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên, nhằm bảo đảm cho đồng bào sống bằng nghề sản xuất nông, lâm nghiệp có đất sản xuất và đất ở để ổn định và từng bước nâng cao đời sống, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn Tây Nguyên.

Đến hết năm 2003 cơ bản giải quyết xong đất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chưa có hoặc chưa có đủ đất sản xuất và chưa có đất ở.

Điều 2. Mức giao tối thiểu đất sản xuất nông nghiệp và đất ở cho 1 hộ là 1,0 ha đất nương, rẫy hoặc 0,5 ha đất ruộng lúa nước 1 vụ hoặc 0,3 ha đất lúa nước 2 vụ và 400 m² đất ở; đối với đất có vườn cây lâu năm thì căn cứ vào khả năng khai thác thực tế của vườn cây và tình hình thiếu đất cụ thể ở từng nơi để có mức giao phù hợp. Trường hợp không có đất nông nghiệp thì giao đất lâm nghiệp, mức giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm

1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết.

1. Bảo đảm công bằng, công khai đến từng hộ, buôn, làng trên cơ sở pháp luật và chính sách về đất đai của Nhà nước. Không xem xét giải quyết việc đòi lại đất cũ.

2. Phù hợp với phong tục, tập quán của mỗi dân tộc, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hướng đến mục tiêu xây dựng nông thôn văn minh hiện đại, bảo tồn bản sắc văn hóa của từng dân tộc.

3. Các hộ được giao đất phải trực tiếp quản lý và sử dụng đất để sản xuất và để ở. Trong thời gian 10 năm không được chuyển nhượng, cầm cố dưới bất cứ hình thức nào. Mọi trường hợp sang nhượng, cầm cố sẽ bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi và không cấp tại.

Điều 4. Quỹ đất để giao cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chưa có hoặc chưa đủ đất sản xuất và chưa có đất ở, bao gồm:

1. Đất do các nông, lâm trường chuyển giao, gồm:

a) Đất dôi ra sau khi quy hoạch lại, đất chưa sử dụng hoặc đất sản xuất không có hiệu quả;

b) Đất thuộc các bến nước, gần buôn, làng của đồng bào dân tộc thiểu số đang sống;

c) Đất điều chỉnh từ các hộ nhận khoán của các nông, lâm trường có diện tích vượt mức bình quân chung của địa phương, bao gồm đất sản xuất nông nghiệp trồng cây ngắn ngày, cây lâu năm, đất sản xuất lâm nghiệp.

2. Đất thu hồi của nông, lâm trường do cấp có thẩm quyền quyết định trong trường hợp cần thiết.

3. Đất thu hồi của các doanh nghiệp sản xuất không hiệu quả, sử dụng sai mục đích hoặc giải thể.

4. Đất điều chỉnh từ hộ nông dân có nhiều đất tự nguyện chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất (có đền bù theo quy định của pháp luật).

5. Đất giành cho nhu cầu công ích do chính quyền xã quản lý.

6. Khai hoang đất trống đồi núi trọc, đất chưa sử dụng.

7. Đất lâm nghiệp có hợp thủy, đất có rừng nghèo kiệt, hiệu quả kinh tế thấp được phép chuyển đổi mục đích sử dụng sang sản xuất nông nghiệp (thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và bảo vệ phát triển rừng).

Điều 5. Về kinh phí thực hiện.

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ:

Khai hoang bình quân 4,0 triệu đồng/ha; đối với hộ đồng bào tự tổ chức khai hoang theo quy hoạch thì cũng được hỗ trợ theo mức này; Tiền đền bù công khai hoang, hoa lợi (nếu có) khi thu hồi đất của các hộ